TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 4 - 2020
Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Đào Thị Ngâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngô Văn H, sinh năm 1975; HKTT: Đường Đ, Phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hiện ở: Tổ dân phố D, Phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Hồ Thị L, sinh năm 1983; HKTT: Đường Đ, Phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hiện ở: Tổ dân phố D, Phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 10 tháng 01 năm 2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn Ngô Văn H trình bày:

Anh H và chị L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố T, ngày 14/4/2003. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, tuy có kinh cải nhỏ nhưng vợ chồng cùng làm nuôi con, xây dựng gia

đình, đến khoảng đầu năm 2019 anh H tình cờ nghe được đoạn ghi âm chị L hẹn hò với người khác, nhưng anh bỏ qua vợ chồng chung sống bình thường; đến cuối năm 2019, đầu năm 2020 chị L lấy hết tư trang, tiền, vàng dành dụm của vợ chồng bỏ nhà đi, không rõ đi đâu nhiều lần anh tìm cách liên lạc nhưng chị L không chịu về. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Kim M– sinh ngày 15/8/2000 và Ngô Thị Mỹ C – sinh ngày 09/3/2005. Hiện nay cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu C đang ở với anh H. Anh H yêu cầu giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị L vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày nên không tiến hành hòa giải được.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 25 tháng 3 năm 2020, anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H; cháu Ngô Thị Kim M– sinh ngày 15/8/2000 đã trưởng thành nên không giải quyết, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thị Mỹ C – sinh ngày 09/3/2005, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con Ngô Thị Mỹ C; Về tài sản chung: Không xem xét; về án phí: đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường 6, bị đơn cư trú tại tổ dân phố D, Phường 6, thành phố T, Phú Yên, nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn H và chị Hồ Thị L, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 6 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2003 ngày 14 tháng 4 năm 2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khoảng đầu năm 2020 đến nay chị L bỏ nhà đi, anh H và gia đình nhiều lần tìm cách liên lạc nhưng không được nên mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H, chị L đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

[2.2] Về con chung: anh H, chị L có 02 con chung tên Ngô Thị Kim M– sinh ngày 15/8/2000 và Ngô Thị Mỹ C – sinh ngày 09/3/2005, Ngô Thị Kim M đã trưởng thành có gia đình riêng, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Ngô Thị Mỹ C hiện đang sống với anh H. Xét anh H có nguyện vọng nuôi con chung là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp nguyện vọng của cháu C nên Hội đồng xét xử cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Ngô Thị Mỹ C cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Ngô Văn H. Anh Ngô Văn H được ly hôn với chị Hồ Thị L.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thị Kim M– sinh ngày 15 tháng 8 năm 2000 và Ngô Thị Mỹ C – sinh ngày 09 tháng 3 năm 2005. Con chung Ngô Thị

Kim M đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao anh Ngô Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị Mỹ C, chị Hồ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Ngô Văn H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001145 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lệ Siêng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường 6, TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Công Hạnh Đào Thị Ngâm Phan Thị Lệ Siêng